TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG
Số: 192 /2018/QĐHNGĐ - ST
Ngày 26.6.2018
V/v "Yêu cầu công nhận cha cho con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp*:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp: Bà Trần Nhã Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 153/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 về yêu cầu "*Yêu cầu công nhận cha cho con*" theo quyết định mở phiên họp số: 06/2018/QĐMPH-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:*

- Ông **Nguyễn N** - Sinh năm 1956.
  Trú tại: Đường L, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng.
- Bà **Ngô Thị Thu T** - Sinh năm 1965
  Trú tại: Đường L, phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng

2. Người được yªu cÇu: Cháu **Thái Nguyên A** - sinh năm 2003.
Trú t¹i: Đường L, phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông Nguyễn N và bà Ngô Thị Thu T yêu cầu Tòa án công nhận: Ông Nguyễn N là cha ruột của cháu Thái Nguyên A.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hải Châu nhận định:

[1] Vào năm 1999 ông Nguyễn N và bà Ngô Thị Thu T quen biết và có nảy sinh tình cảm. Năm 2000 bà Ngô Thị Thu T kết hôn với ông Thái Doãn Đ. Ngày 10.6.2003 bà T sinh được một cháu trai, do hoàn cảnh của mỗi gia đình nên bà T khai sinh cho con với họ Thái và đặt tên là Thái Nguyên A. Sau khi sinh cháu Thái Nguyên A, bà T và ông Đ phát sinh mâu thuẫn. Tại bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 10/2006/HNPT ngày 01.6.2006 đã quyết định công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Thái Doãn Đ và bà Ngô Thị Thu T, giao con Thái Nguyên A cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Nay ông Nguyễn N và bà Ngô Thị Thu T cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận: Ông Nguyễn N là cha ruột của cháu Thái Nguyên A.

[2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn N và bà Ngô Thị Thu T thì thấy: Sau khi thụ lý, ngày 05.6.2018, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã ra quyết định trưng cầu giám định gen (AND). Theo kết luận giám định số: 414/C54C(Đ5) ngày 15.6.2018 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận cháu Thái Nguyên A là con đẻ của ông Nguyễn N và bà Ngô Thị Thu T với xác suất 99,999%.

[3] Về lệ phí: Tại phiên họp ông Nguyễn N và bà Ngô Thị Thu T có đơn xin miễn án phí với lý do ông Nguyễn N là người trên 60 tuổi và xác định cha cho con là người chưa thành niên nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn N và bà Ngô Thị Thu T được miễn lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông Nguyễn N và bà Ngô Thị Thu T.

[4] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Toà án căn cứ Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 10 Điều 29, Điều 369 và Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn N và bà Ngô Thị Thu T ra quyết định công nhận cháu Thái Nguyên A là con của ông Nguyễn N. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 29, 369 và 370 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn N và bà Ngô Thị Thu T.

1. Tuyên bố: Ông **Nguyễn N** - Sinh năm 1956 là cha ruột của Cháu **Thái Nguyên A** - sinh ngày 10.6.2003.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn N và bà Ngô Thị Thu T được miễn lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn N và bà Ngô Thị Thu T số tiền tạm ứng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 3305 ngày 16.5.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS Quận Hải Châu
- VKSND Quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Thùy